

Số: /BC-UBND

Triệu Sơn, ngày tháng năm 2021

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh về định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương giai đoạn năm 2017-2021

Thực hiện Kế hoạch số 884/KH - KTNS ngày 09 tháng 8 năm 2021 của HĐND tỉnh Thanh Hóa về việc giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh về định mức phân bổ chi thường xuyên NSDP giai đoạn 2017-2021, UBND huyện Triệu Sơn báo cáo với nội dung cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH CỦA ĐƠN VỊ:

1. Tình hình chung.

Triệu Sơn là huyện bán sơn địa tiếp nối với vùng miền núi phía tây của tỉnh Thanh Hóa, nhưng diện tích chủ yếu là đồng bằng, địa hình thấp dần về phía Bắc; phía Đông giáp huyện Đông Sơn, phía Đông Nam giáp huyện Nông Cống, phía Nam giáp huyện Như Thanh, phía Tây giáp huyện Thường Xuân, phía Tây Bắc giáp huyện Thọ Xuân, phía Đông Bắc giáp với huyện Thiệu Hóa; Huyện có 34 xã và 02 thị trấn; dân số 208.330 người gồm 3 dân tộc Kinh, Mường và Thái; Diện tích tự nhiên 29.202 ha.

Định mức phân bổ ngân sách chi thường xuyên trong thời gian qua đã tương đối phù hợp với khả năng cân đối NSNN nói chung, cơ bản thực hiện được các chế độ, chính sách; đảm bảo và đáp ứng nguồn lực cho việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời góp phần tăng cường tính công khai, minh bạch trong phân bổ NSNN, tăng tính chủ động, linh hoạt cho các địa phương trong xây dựng dự toán ngân sách cũng như trong quản lý và sử dụng ngân sách.

2. Việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ có liên quan đến Nghị quyết số 25/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh về việc ban hành định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương giai đoạn năm 2017 và ổn định đến năm 2020, kéo dài đến 2021 trên địa bàn tỉnh:

Hàng năm, theo chức năng, nhiệm vụ, Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện đã tham mưu cho UBND huyện thực hiện giao dự toán thu NSNN, chi ngân sách

huyện và phân bổ ngân sách cấp huyện trên cơ sở định mức theo Nghị quyết số 25/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh và Quyết định số 4762/2016/QĐ-UBND ngày 09/12/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương giai đoạn năm 2017 và ổn định đến năm 2020.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Việc tham mưu ban hành các văn bản của UBND tỉnh để thực hiện Nghị quyết số 25/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh, việc ban hành các văn bản của Sở Tài chính hướng dẫn thực hiện các văn bản của UBND tỉnh về định mức phân bổ chi thường xuyên năm 2017 và ổn định đến năm 2020, kéo dài sang năm 2021 trên địa bàn:

Phòng chuyên môn thuộc UBND huyện (phòng Tài chính - Kế hoạch) thực hiện ban hành văn bản hướng dẫn về tổ chức thực hiện dự toán NSNN hướng dẫn các đơn vị (Hướng dẫn số 398/HD-TCKH ngày 25/12/2017, số 414/HD-TCKH ngày 28/12/2018 của Phòng Tài chính - Kế hoạch về việc hướng dẫn khóa sổ cuối năm, quyết toán NSNN năm 2018 và tổ chức thực hiện dự toán NSNN năm 2019, hướng dẫn số: 420/HD-TCKH ngày 27/12/2019 hướng dẫn một số nội dung cơ bản trong tổ chức thực hiện dự toán NSNN và một số giải pháp để phân đầu hoàn thành vượt dự toán thu tiền SD đất năm 2020).

2. Kết quả thực hiện định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách năm 2017 và ổn định đến năm 2021, bao gồm:

2.1. Nêu rõ việc thực hiện định mức của từng lĩnh vực trong lập và phân bổ dự toán của giai đoạn 2017-2020:

2.1.1. Lĩnh vực chi quản lý hành chính cấp huyện, cấp xã:

- Đối với chi QLNN cấp huyện: lập, phân bổ dự toán theo định mức biên chế 104 triệu đồng/biên chế, trong đó đảm bảo chi nghiệp vụ mức 23 triệu đồng/biên chế, ngoài ra còn bổ sung thêm ngoài định mức để thực hiện các nhiệm vụ thiết yếu phục vụ cho công tác quản lý nhà nước.

- Đối với cơ quan Đảng, Mặt trận, Đoàn thể cấp huyện: lập và phân bổ dự toán theo định mức biên chế 130 triệu đồng/biên chế. Cơ quan Đảng là cơ quan định hướng, chỉ đạo cấp huyện, vì vậy, trong năm ngoài bố trí theo định mức còn bố trí thêm ngoài định mức cho khối này phù hợp để thực hiện các nhiệm vụ chính trị trọng tâm của huyện.

Số phân bổ dự toán chi QLHC cấp huyện, cơ quan Đảng, Mặt trận, Đoàn thể cấp huyện của các năm:

(Năm 2017: 22.219 triệu đồng, năm 2018: 24.591 triệu đồng, năm 2019: 28.383 triệu đồng, năm 2020: 30.137 triệu đồng).

- Đối với QLHC cấp xã: Lập, phân bổ dự toán theo định mức phân loại xã, vùng miền và định mức theo một số tiêu chí bổ sung.

(Năm 2017: 110.637 triệu đồng, năm 2018: 119.649 triệu đồng, năm 2019: 119.597 triệu đồng, năm 2020: 125.977 triệu đồng).

2.1.2. Lĩnh vực chi sự nghiệp Giáo dục:

- Đối với cấp huyện: Phân bổ dự toán theo biên chế được cấp có thẩm quyền giao và số biên chế thực có mặt hàng năm, đảm bảo đủ chế độ con người, chi nghiệp vụ phân bổ theo số lớp, số điểm trường, vùng miền theo tỷ lệ 10% (chỉ đối với năm đầu thời kỳ ổn định).

Ngoài ra giao dự toán chi nghiệp vụ chuyên ngành cho đơn vị Phòng Giáo dục & ĐT huyện theo số trường trực thuộc theo mức 900 triệu đồng đối với huyện có trên 100 đơn vị trường học.

(Năm 2017: 261.427 triệu đồng, năm 2018: 289.618 triệu đồng, năm 2019: 307.325 triệu đồng, năm 2020: 321.061 triệu đồng).

- Đối với cấp xã: Phân bổ dự toán theo định mức 60 triệu đồng/xã/năm đảm bảo hoạt động giáo dục đào tạo cấp xã.

(Năm 2017: 2.160 triệu đồng, năm 2018: 2.160 triệu đồng, năm 2019: 2.160 triệu đồng, năm 2020: 2.040 triệu đồng).

2.1.3. Lĩnh vực chi sự nghiệp Đào tạo:

Phân bổ dự toán cho đơn vị Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị huyện theo định mức chi cơ quan Đảng cấp huyện, mức 130 triệu đồng/biên chế/năm, chi nghiệp vụ phân bổ theo định mức số xã, vùng miền (Năm 2017 đến năm 2019: 32 xã, thị trấn x 19 triệu đồng/xã + 4 xã miền núi x 20 triệu đồng/xã; Năm 2020: 30 xã, thị trấn x 19 triệu đồng/xã + 4 xã miền núi x 20 triệu đồng/xã).

2.1.4. Lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và thông tin truyền thông

- Đối với cấp huyện: Phân bổ theo dân số và vùng miền (Năm 2017 đến 2019: 32 xã đồng bằng: 7.500 đồng/người, 4 xã miền núi: 9.800 đồng/người;

Năm 2020: 30 xã đồng bằng: 7.500 đồng/người, 4 xã miền núi: 9.800 đồng/người), ngoài ra còn phân bổ theo các tiêu chí bổ sung như kinh phí đội thông tin lưu động: 250 triệu đồng/năm, kinh phí hoạt động thư viện: 50 triệu đồng/năm, kinh phí huyện có di tích lịch sử văn hóa quốc gia: 300 triệu đồng/năm.

(Năm 2017: 2.599 triệu đồng, năm 2018: 2.548 triệu đồng, năm 2019: 2.690 triệu đồng, năm 2020: 2.784 triệu đồng).

- Đối với cấp xã: Phân bổ theo xã, vùng miền trong đó xã đồng bằng 21 triệu đồng/xã/năm, xã miền núi 23 triệu đồng/xã/năm.

(Năm 2017: 692 triệu đồng, năm 2018: 692 triệu đồng, năm 2019: 28.383 triệu đồng, năm 2020: 688 triệu đồng).

2.1.5. Lĩnh vực chi sự nghiệp đảm bảo xã hội:

- Đối với cấp huyện: Phân bổ theo dân số và vùng miền (Năm 2017 đến 2019: 32 xã đồng bằng: 9.000 đồng/người, 4 xã miền núi: 10.000 đồng/người; Năm 2020: 30 xã đồng bằng: 9.000 đồng/người, 4 xã miền núi: 10.000 đồng/người).

Ngoài ra còn các tiêu chí bổ sung như trợ cấp thường xuyên và mai táng phí cho đối tượng bảo trợ xã hội theo NĐ 136/2013/NĐ-CP, TNXP theo QĐ số 40/2011/QĐ-TTg, tiền quà cho các đối tượng chính sách, kinh phí chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi, kinh phí điều tra rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo,...

(Năm 2017: 60.928 triệu đồng, năm 2018: 62.816 triệu đồng, năm 2019: 66.073 triệu đồng, năm 2020: 74.728 triệu đồng).

- Đối với cấp xã: Phân bổ theo xã, vùng miền trong đó xã đồng bằng 2.570 đồng/người/năm, xã núi thấp 2.260 đồng/người/năm và kinh phí chi trả thù lao đối với lãnh đạo chuyên trách các hội đặc thù, trợ cấp hàng tháng cho cán bộ hưu xã nghỉ việc theo QĐ 130, QĐ 111.

(Năm 2017: 11.011 triệu đồng, năm 2018: 12.392 triệu đồng, năm 2019: 13.169 triệu đồng, năm 2020: 13.138 triệu đồng).

2.1.6. Lĩnh vực phát thanh truyền hình

- Đối với cấp huyện: Phân bổ theo định mức đối với huyện đồng bằng 740 triệu đồng/năm và trạm phát lại 300 triệu đồng/năm, và kinh phí tăng lương tối thiểu.

(Năm 2017: 1.186 triệu đồng, năm 2018: 1.152 triệu đồng, năm 2019: 1.093 triệu đồng, năm 2020: 1.146 triệu đồng).

- Đối với cấp xã: Phân bổ theo mức 12 triệu đồng/xã/năm đối với xã đồng bằng, 17 triệu đồng/xã/năm đối với các xã miền núi.

(Năm 2017: 407 triệu đồng, năm 2018: 407 triệu đồng, năm 2019: 407 triệu đồng, năm 2020: 385 triệu đồng).

2.1.7. Sự nghiệp kinh tế:

- Đối với cấp huyện:

+ Giao dự toán cho đơn vị sự nghiệp (Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện) theo số biên chế được giao hàng năm, đảm bảo chi nghiệp vụ 16 triệu đồng/biên chế/năm.

+ Giao dự toán cho các lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, kinh tế khác theo định mức được tỉnh phân bổ 120 triệu đồng/xã/năm; kinh phí duy tu bảo dưỡng thường xuyên cơ sở hạ tầng đường bộ thuộc huyện quản lý: 1.000 triệu đồng/năm; kinh phí kiến thiết thị chính: 1.000 triệu đồng/năm; kinh phí sửa chữa thường xuyên đối với tuyến đường tỉnh giao cho huyện quản lý: đường bộ miền xuôi 34 triệu đồng/km/năm (năm 2017: 20,5 km, KP: 697 triệu đồng), đường bộ miền núi: 46 triệu đồng/km/năm (năm 2017: 10 km, KP: 460 triệu đồng); kinh phí hỗ trợ chỉ đạo, kiểm tra, giám sát về công tác an toàn vệ sinh thực phẩm: 100 triệu đồng.

+ Ngoài ra còn giao bổ sung kinh phí theo đề án, nhiệm vụ đối với một số năm.

(Năm 2017: 11.919 triệu đồng, năm 2018: 9.989 triệu đồng, năm 2019: 14.123 triệu đồng, năm 2020: 9.142 triệu đồng).

- Đối với cấp xã: Giao dự toán cho các lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, kinh tế khác theo định mức được tỉnh phân bổ 25 triệu đồng/xã/năm; kinh phí kiến thiết thị chính: 500 triệu đồng/năm; kinh phí hỗ trợ chỉ đạo, kiểm tra, giám sát về công tác an toàn vệ sinh thực phẩm: 15 triệu đồng/xã/năm.

(Năm 2017: 1.740 triệu đồng, năm 2018: 1.806 triệu đồng, năm 2019: 1.991 triệu đồng, năm 2020: 1.760 triệu đồng).

2.1.8. Sự nghiệp môi trường

- Đối với cấp huyện: phân bổ theo định mức, nguồn thu phí bảo vệ môi trường và xử lý nước thải sinh hoạt. Ngoài ra còn phân bổ kinh phí đối với xử lý rác thải sinh hoạt bằng phương pháp đốt và phương pháp xử lý hỗn hợp (năm 2019).

(Năm 2017: 940 triệu đồng, năm 2018: 1.293 triệu đồng, năm 2019: 1.483 triệu đồng, năm 2020: 6919 triệu đồng)

- Đối với cấp xã: Giao dự toán cho các đơn vị theo mức 30 triệu đồng/xã/năm và phần thu phí bảo vệ môi trường đối với các xã có nguồn thu từ khoản thu này.

(Năm 2017: 1.584 triệu đồng, năm 2018: 1.646 triệu đồng, năm 2019: 2.314 triệu đồng, năm 2020: 2.246 triệu đồng)

2.1.9. Chi quốc phòng:

- Đối với cấp huyện: Phân bổ theo dân số và vùng miền (các xã đồng bằng: 3.850 đồng/người/năm, xã miền núi: 4.620 đồng/người/năm) và theo tiêu chí được bổ sung (chi công tác dân quân tự vệ: diễn tập phòng thủ, chi phụ cấp thâm niên, trách nhiệm, đặc thù, chi huấn luyện, xét nghiệm ma túy...).

(Năm 2017: 3.595 triệu đồng, năm 2018: 3.839 triệu đồng, năm 2019: 4.603 triệu đồng, năm 2020: 4.926 triệu đồng)

- Đối với cấp xã: Phân bổ theo dân số và vùng miền (các xã đồng bằng: 2.520 đồng/người/năm, xã miền núi: 2.870 đồng/người/năm)

(Năm 2017 đến năm 2020: 514 triệu đồng)

2.1.10. Chi an ninh:

- Đối với cấp huyện: Phân bổ theo dân số và vùng miền (các xã đồng bằng: 1.300 đồng/người/năm, xã miền núi: 2.600 đồng/người/năm)

(Năm 2017 đến năm 2020: 500 triệu đồng)

- Đối với cấp xã: Phân bổ theo dân số và vùng miền (các xã đồng bằng: 2.550 đồng/người/năm, xã miền núi: 3.230 đồng/người/năm)

(Năm 2017 đến năm 2020: 527 triệu đồng)

2.1.11. Chi khác:

- Đối với cấp huyện: phân bổ bằng số thu khác

(Năm 2017: 650 triệu đồng, năm 2018: 700 triệu đồng, năm 2019: 1.500 triệu đồng, năm 2020: 2.800 triệu đồng)

- Đối với cấp xã: phân bổ bằng số thu khác

(Năm 2017: 936 triệu đồng, năm 2018: 2.080 triệu đồng, năm 2019: 1.000 triệu đồng, năm 2020: 0 triệu đồng)

2.2. Việc bổ sung, điều chỉnh tăng, giảm và phân bổ kinh phí ngoài định mức cho từng lĩnh vực chi, đơn vị; những nội dung chưa phân bổ (nếu có):

Định mức phân bổ ngân sách cơ bản đáp ứng nhu cầu chi của địa phương trong năm đầu của thời kỳ ổn định ngân sách, tuy nhiên trong những năm tiếp theo đặc biệt là trong những năm cuối của thời kỳ ổn định ngân sách định mức không được điều chỉnh nên một số đơn vị gặp khó khăn trong hoạt động. Do đó, hàng năm đều phát sinh thêm các khoản bổ sung ngoài định mức phân bổ cho các sự nghiệp và bổ sung thêm cho các nhiệm vụ đặc thù phát sinh.

Một số định mức phân bổ còn thấp không đáp ứng được yêu cầu thực hiện nhiệm vụ như quản lý nhà nước, sự nghiệp kinh tế, chi quốc phòng, an ninh, như: Chi kiến thiết thị chính trong định mức chi sự nghiệp kinh tế, sau khi sắp xếp các đơn vị hành chính sáp nhập các xã vào thị trấn diện tích, dân số tăng, kinh phí phân bổ theo định mức không đáp ứng được yêu cầu đô thị mới.

Hệ thống định mức làm cơ sở phân bổ dự toán cho các địa phương, đơn vị. Tuy nhiên khi thực hiện dự toán các đơn vị phải tiết kiệm 10% chi thường xuyên để thực hiện cải cách tiền lương và tiết kiệm thêm các nội dung chi theo sự chỉ đạo điều hành trong năm của Bộ Tài chính. Từ đó làm ảnh hưởng đến dự toán chi của các đơn vị, khó khăn cho các đơn vị trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

3. Kết quả thẩm định dự toán, quyết toán hàng năm của Sở Tài chính đối với dự toán, quyết toán của các đơn vị:

Trên cơ sở số liệu báo cáo dự toán và báo cáo quyết toán của UBND huyện gửi hàng năm, Sở Tài chính thẩm định và thống nhất số liệu dự toán, quyết toán với UBND huyện.

(Có biên bản thẩm tra quyết toán của Sở Tài chính các năm kèm theo)

4. Việc thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước, các kết luận thanh tra, kiểm tra trong việc thực hiện định mức chi thường xuyên thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2017-2020 và kéo dài sang năm 2021.

Trong giai đoạn năm 2017-2020, UBND huyện có 2 đoàn Thanh tra Sở Tài chính (Thanh tra tài chính ngân sách niên độ năm 2017 và thanh tra công tác quản lý tài chính ngân sách niên độ năm 2019), 2 đoàn Kiểm toán nhà nước (niên độ năm 2018 và niên độ năm 2020).

UBND huyện đã triển khai và thực hiện cơ bản đầy đủ các kiến nghị của kiểm toán nhà nước, các kết luận thanh tra, kiểm tra trong việc thực hiện định mức chi thường xuyên thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2017-2020 và kéo dài sang năm 2021.

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế trong việc xây dựng định mức phân bổ chi thường xuyên thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020 và kéo dài sang năm 2021:

Định mức phân bổ chi thường xuyên thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020 và kéo dài sang năm 2021 về cơ bản đáp ứng đầu thời kỳ trên các lĩnh vực tuy nhiên còn một số tồn tại, hạn chế, cụ thể như sau:

- Sự nghiệp Giáo dục & ĐT: Định mức phân bổ hiện nay tính theo biên chế được giao và đảm bảo chi nghiệp vụ đạt 10% tổng chi sự nghiệp. Tuy nhiên do hệ số lương, phụ cấp của giáo viên đều tăng hàng năm (tăng lương định kỳ, tăng lương trước thời hạn, chuyển ngạch, tăng phụ cấp thâm niên nghề...) nên dẫn đến những năm cuối thời kỳ ổn định tỷ lệ chi nghiệp vụ không đảm bảo 10%.

- Một số định mức phân bổ còn thấp không đáp ứng được yêu cầu thực hiện nhiệm vụ như quản lý nhà nước, sự nghiệp kinh tế, chi quốc phòng, an ninh, như: Chi kiến thiết thị chính trong định mức chi sự nghiệp kinh tế, sau khi sắp xếp các đơn vị hành chính sáp nhập các xã vào thị trấn diện tích, dân số tăng, kinh phí phân bổ theo định mức không đáp ứng được yêu cầu đô thị mới.

- Tiêu chí phân bổ giai đoạn hiện nay là 30 triệu/xã/năm; 150 triệu đồng/thị trấn/năm là rất thấp vì hiện nay các xã ngoài việc thu gom, vận chuyển đến điểm tập kết còn phải vận chuyển đến nơi xử lý (kinh phí vận chuyển đến nơi xử lý chưa có định mức).kinh phí duy tu thoát nước, chăm sóc cây xanh, duy tu vận hành chiếu sáng đô thị...

- Hệ thống định mức phân bổ chi thường xuyên chưa quy định định mức chi khác ngân sách hỗ trợ cho các cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn, thực tế khi xây dựng dự toán hàng năm các cấp ngân sách đều bố trí chi khác để thực hiện những nhiệm vụ đột xuất phát sinh trong năm như: hỗ trợ các cơ quan ngành dọc khi phối hợp các nhiệm vụ chính trị trên địa bàn.

2. Tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện định mức phân bổ chi thường xuyên thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020 và kéo dài sang năm 2021:

Xuất phát từ những tồn tại, hạn chế của trong việc xây dựng định mức phân bổ chi thường xuyên thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020 và kéo dài sang năm 2021 dẫn đến quá trình quản lý điều hành ngân sách chi thường xuyên để đáp ứng nhiệm rất khó khăn do định mức ổn định chỉ đáp ứng được thời kỳ đầu, chưa đáp ứng được cả thời kỳ.

3. Nguyên nhân về kết quả đạt được trong việc xây dựng và thực hiện định mức phân bổ chi thường xuyên thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020 và kéo dài sang năm 2021:

Bên cạnh những tồn tại trong việc xây dựng và thực hiện định mức phân bổ chi thường xuyên thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020 và kéo dài sang năm 2021, Tuy nhiên, với sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành chi ngân sách của cấp chính quyền cùng với sự nỗ lực các ngành, các xã, thị trấn, đơn vị dự toán trên địa bàn huyện đã xây dựng, tổ chức thực hiện dự toán hàng năm trên cơ sở định mức phân bổ chi thường xuyên thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020 và kéo dài sang năm 2021; tổ chức thực hiện giao, quản lý sử dụng tiết kiệm, hiệu quả trong quản lý chi NSNN.

4. Nguyên nhân về tồn tại, hạn chế trong việc xây dựng và thực hiện định mức phân bổ chi thường xuyên thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020 và kéo dài sang năm 2021:

Do định mức phân bổ chi thường xuyên thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020 và kéo dài sang năm 2021 được xây dựng trong năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách nên chưa tính đầy đủ một số yếu tố như: tăng chế độ về con người; trượt giá; một số nhiệm vụ phát sinh trong các năm tiếp theo của thời kỳ ổn định (tổng kết, sơ kết các nhiệm vụ giai đoạn)

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT:

Kiến nghị, đề xuất định hướng xây dựng định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên thời kỳ ổn định ngân sách mới.

*** Đối với định mức chi cấp huyện:**

- Đối với quản lý nhà nước, đảng đoàn thể: đảm bảo chế độ con người cả thời kỳ (lương các khoản phụ cấp, trợ cấp, các khoản đóng góp) và mức nghiệp vụ tối thiểu trên 01 chế 100 triệu đồng

- Đối với công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật; công tác cải cách thủ tục hành chính; kinh phí hoạt động của các BCD cấp huyện có định mức riêng

- Đối với chi Sự nghiệp Giáo dục & đào tạo: đề nghị đảm bảo tỷ lệ chi nghiệp vụ tối thiểu 12%.

- Đối với sự nghiệp kinh tế: Kiến thiết thị chính bố trí cho các thị trấn theo số lượng thực tế.

- *Đối với phân bổ chi khác:* Trong Luật ngân sách nhà nước có quy định nhiệm vụ chi khác của ngân sách địa phương, do vậy cần thiết bổ sung định mức hỗ trợ các cơ quan ngành dọc thực hiện công tác phối hợp, các nhiệm vụ chính trị trên địa bàn. Các hội đặc thù ngoài kinh phí trợ cấp có hỗ trợ kinh phí hoạt động của hội.

*** Đối với định mức chi cấp xã:**

- *Định mức phân bổ chi quản lý hành chính:* Tiêu chí phân bổ như hiện nay theo loại xã, vùng miền đối với xã nhiều đơn vị hành chính cấp thôn là chưa phù hợp (theo định mức phân bổ đối với xã có nhiều đơn vị cấp thôn sau khi trừ các chế độ của các thôn, kinh phí lương các khoản phụ cấp, trợ cấp, các khoản đóng góp...kinh phí còn lại không đảm bảo nghiệp vụ hoạt động của xã); đề nghị xem xét tính thêm hệ số đối với xã có nhiều đơn vị hành chính thôn, bản để đảm bảo tối thiểu chi nghiệp vụ cấp xã.

- *Định mức phân bổ chi sự nghiệp giáo dục:* Đề nghị tỉnh xem xét, nâng định mức chi cho sự nghiệp giáo dục cấp xã để đảm bảo các hoạt động khối xã và hỗ trợ Trung tâm học tập cộng đồng.

- *Định mức phân bổ chi sự nghiệp văn hóa, thể thao, du lịch và thông tin truyền thông:* Đề nghị có định mức phân bổ sự nghiệp văn hoá thông tin và thể

dục thể thao riêng và nâng định mức cho cấp xã để phù hợp với việc giao dự toán và quyết toán ngân sách. Định mức phân bổ như hiện nay là rất thấp, với mức phân bổ 23 triệu đồng/xã núi thấp/năm và 26 triệu đồng/xã núi cao/năm.

- *Định mức phân bổ sự nghiệp phát thanh truyền hình:* Tiêu chí phân bổ theo vùng miền là phù hợp, tuy nhiên định mức phân bổ là rất thấp đề nghị xem xét, điều chỉnh cho phù hợp.

- *Định mức phân bổ sự nghiệp kinh tế:* Tiêu chí phân bổ giai đoạn hiện nay là 25 triệu/xã/năm chỉ cho cả nông, lâm, thủy lợi, giao thông, làng nghề, du lịch và kinh tế khác là quá thấp. Giai đoạn mới đề nghị nâng định mức cho cấp xã.

- *Định mức phân bổ kinh phí cho sự nghiệp môi trường:* Tiêu chí phân bổ giai đoạn hiện nay là 30 triệu/xã/năm; 150 triệu đồng/thị trấn/năm là rất thấp; giai đoạn tới đề nghị nâng mức chi sự nghiệp môi trường cho cấp xã.

- *Đối với định mức phân bổ kinh phí quốc phòng:* Tiêu chí phân bổ như giai đoạn 2017-2021 là phù hợp, nhưng định mức còn rất thấp, nhiều xã không đảm bảo kinh phí để thực hiện chế độ cho dân quân tự vệ khi điều động. Đề nghị tỉnh xem xét điều chỉnh cho phù hợp.

- *Định mức phân bổ kinh phí cho an ninh:* Tiêu chí phân bổ như giai đoạn 2017-2021 là phù hợp nhưng định mức còn thấp. Đề nghị xem xét điều chỉnh cho phù hợp, đặc biệt đã thực hiện đề án công an chính quy cấp xã.

Ủy ban nhân huyện Triệu Sơn báo cáo Đoàn giám sát HĐND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, TCKH

CHỦ TỊCH

Vũ Đức Kính